

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 02/2022/DSST

Ngày: 16/02/2022

V/v: Tranh chấp kiện đòi nợ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tư Hải Phong và ông Lê Đình Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2021/DSST, ngày 18 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-DS, ngày 24/01/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 2, đường Láng Hạ, Phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Có ông Phan Đức Vinh, sinh năm 1984, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện TC. Là người đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ : Khối 3A, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Bùi VH, sinh năm 1962. Địa chỉ: Xóm Xuân Lan (xóm Xuân Điền cũ), xã TX, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà; Võ TD, sinh năm 1962. Địa chỉ: Xóm Xuân Lan (xóm Xuân Điền cũ), xã TX, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3.2. Anh; Bùi VL, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm Xuân Lan (xóm Xuân Điền cũ), xã TX,, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3.3. Anh; Bùi VQ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm Xuân Lan (xóm Xuân Điền cũ), xã TX, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn, trình bày như sau: Ngày 08/10/2019, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và vợ chồng Bùi VH và bà Võ TD cùng với các con là anh Bùi VL, anh Bùi VQ, có ký hợp đồng vay vốn với số tiền 250.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-201906324 ngày 08 tháng 10 năm 2019, cụ thể của hợp đồng là cho vay số tiền vay: 250.000.000 đồng (*Hai trăm, năm mươi triệu đồng*); Mục đích vay vốn: Sửa nhà ở; Thời hạn cho vay: 12 tháng; Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 08 tháng 10 năm 2020. Khi vay bằng hình thức tín chấp, mà không có thế chấp bằng tài sản bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ theo nội dung của hợp đồng, nên khoản vay trên đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 08/10/2020, hiện tại đã chuyển sang nợ xấu. Tính đến ngày 16/02/2022, khoản vay đã quá hạn, với dư nợ tiền gốc quá hạn là: 214.312.000 đồng; số tiền lãi tạm tính là: 55.245.604 đồng (trong đó: Lãi trong hạn là: 39.143.446 đồng, lãi quá hạn là: 16.102.158 đồng).

Agribank Chi nhánh huyện TC đã dùng nhiều biện pháp nghiệp vụ thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu, như đôn đốc khách hàng tìm mọi nguồn thu để trả nợ, nhưng gia đình ông Bùi VH, bà Võ TD và các con không hợp tác trong quá trình xử lý nợ, không thực hiện đúng cam kết đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng, cũng như các biên bản làm việc trong quá trình làm việc.

Căn cứ vào quyền và nghĩa vụ của các bên tại các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Agribank Chi nhánh huyện TC với ông ông Bùi VH, bà Võ TD và các con và các Quyết định ủy quyền liên quan; để thu hồi vốn cho Nhà nước, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Agribank Chi nhánh huyện TC đề nghị Quý Tòa án xem xét, để giải quyết theo quy định của pháp luật với các yêu cầu xét xử:

1. Tuyên buộc Ông Bùi VH, bà Võ TD và ông Bùi VL và ông Bùi VQ phải trả nợ vay cho Agribank Chi nhánh huyện TC theo Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-201906324, ngày 08 tháng 10 năm 2019, số tiền phải thanh toán tạm tính đến ngày 16 tháng 02 năm 2022 với dư nợ tiền gốc là 214.312.000 đồng, số tiền lãi tạm tính là: 55.245.604 đồng (trong đó: Lãi trong hạn là: 39.143.446 đồng, lãi quá hạn là: 16.102.158 đồng).

2. Tuyên buộc Ông Bùi VH, bà Võ TD và ông Bùi VL và ông Bùi VQ phải tiếp tục trả lãi tiền vay từ ngày 17 tháng 02 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong cho Agribank Chi nhánh huyện TC theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-201906324 ngày 08 tháng 10 năm 2019 đã ký kết giữa Agribank Chi nhánh huyện TC và ông Bùi VH.

Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Trong quá giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải; song bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Tại Biên bản lấy lời khai bà Võ TD có trình bày: Bà là vợ ông Bùi VH, sinh năm 1962, có 02 con trai tên là Bùi VL, Bùi VQ; ngày 08/10/202019 vợ chồng bà và 02 con trai có vay của Ngân hàng nông nghiệp số tiền 250.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-201906324 ngày 08 tháng 10 năm 2019, lúc đó vay để mua xe ô tô cho các con chạy chở hàng hóa, thời hạn vay là 12 tháng, khi vay không có thế chấp tài sản, mà bằng tín chấp của cả gia đình; sau khi vay thì cũng đã trả được một số nợ gốc và tiền lãi, nhưng do dịch COVID 19 nên làm ăn khó khăn, nên chưa trả được cho ngân hàng, bà và gia đình đã nhận được các thông báo của Tòa án, bà thừa nhận hiện nay đang nợ ngân hàng tiền gốc và lãi như ngân hàng yêu cầu; gia đình chỉ đề nghị ngân hàng tạo điều kiện về thời gian để vợ chồng cùng các con sắp xếp tìm cách trả nợ cho ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung: Đề nghị Tòa án, xử: Buộc vợ chồng ông Bùi VH, bà Võ TD và các con là Bùi VL, Bùi VQ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số nợ gốc còn thiếu là: 214.312.000 đồng; số tiền lãi tạm tính là: 55.245.604 đồng (trong đó: Lãi trong hạn là: 39.143.446 đồng, lãi quá hạn là: 16.102.158 đồng). Vợ chồng

ông Bùi VH, bà Võ TD và các con là Bùi VL, Bùi VQ, phải chịu tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng, cho nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập vợ chồng ông Bùi VH, bà Võ TD và các con là Bùi VL, Bùi VQ, đến Tòa án để làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải, song cả hai vợ chồng và các con đều vắng mặt. Tòa án cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ, nhưng vợ chồng ông Bùi VH, bà Võ TD và các con là Bùi VL, Bùi VQ vẫn vắng mặt. Đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa, cho nên Tòa án vẫn xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 08/10/2019 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và vợ chồng ông Bùi VH, bà Võ TD và các con là Bùi VL, Bùi VQ, có ký hợp đồng cho vợ chồng ông Bùi VH, bà Võ TD và các con là Bùi VL, Bùi VQ vay số tiền 250.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-20196324 ngày 08 tháng 10 năm 2019; khi vay vốn không có thế chấp tài, mà bằng hình thức tín chấp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông Bùi VH, bà Võ TD và các con là Bùi VL, Bùi VQ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nông nghiệp như đã cam kết trong hợp đồng vay; đại diện Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, đề nghị vợ chồng ông Bùi VH, bà Võ TD và các con là Bùi VL, Bùi VQ thanh toán trả nợ, nhưng bên vay vẫn không thực hiện.

Tính đến ngày hôm nay vợ chồng ông Bùi VH, bà Võ TD và các con là Bùi VL, Bùi VQ, còn nợ Ngân hàng nông nghiệp, số dư nợ tiền gốc là: 214.312.000

đồng; số tiền lãi tạm tính là: 55.245.604 đồng (trong đó: Lãi trong hạn là: 39.143.446 đồng, lãi quá hạn là: 16.102.158 đồng).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc và lãi đã vay của Hợp đồng ngày 08/10/2019 với số tiền gốc là: 214.312.000 đồng; số tiền lãi tạm tính là: 55.245.604 đồng (trong đó: Lãi trong hạn là: 39.143.446 đồng, lãi quá hạn là: 16.102.158 đồng), là có căn cứ để chấp nhận; các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là có căn cứ, như Hợp đồng tín dụng, lời khai của bà Võ TD và các chứng cứ giải ngân tiền, công văn đốc thúc trả nợ.

[4] Xét ý kiến của bị đơn:

Bị đơn và người có quyền lợi liên quan vắng mặt và không có ý kiến gì, nên Tòa án không xem xét. Đối với ý kiến của bà Võ TD cũng phù hợp với ý kiến của đại diện ngân hàng; còn việc đề nghị ngân hàng tạo điều kiện về mặt thời gian, nhưng không nói rõ thời gian như thế nào, nên không được phía ngân hàng chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên:

Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với lời khai của nguyên đơn và bà Võ TD, các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa.

[7] Vì vậy cần buộc vợ chồng ông Bùi VH, bà Võ TD và các con là Bùi VL, Bùi VQ, có trách nhiệm nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp đối với hợp đồng vay vốn ngày 08/10/2019, như yêu cầu của đại diện ngân hàng. Là hoàn toàn phù hợp với. Điều 274; 275; 288; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự. Điều 27; 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[8] *Về án phí*: Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phải chịu tiền án phí và chi phí thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điều 147; 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 274; 275; 288; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự. Điều 27; 37 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Buộc vợ chồng ông Bùi VH, bà Võ TD và các con là anh Bùi VL, anh Bùi VQ, có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, như sau: Tiền gốc của hợp đồng ngày 08/10/2019 là: 214.312.000 đồng (*Hai trăm mười bốn triệu, ba trăm mười hai nghìn đồng*); số tiền lãi tạm tính đến ngày 16/02/2022 là: 55.245.604 đồng (*Năm mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, sáu trăm linh sáu đồng*), trong đó: Lãi trong hạn là: 39.143.446 đồng, lãi quá hạn là: 16.102.158 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tiền: 6.700.000 đồng (*Sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008974 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

3.2. Vợ chồng ông Bùi VH, bà Võ TD và các con là anh Bùi VL, anh Bùi VQ, liên đới phải chịu: 13.477.000 đồng (*Mười ba triệu, bốn trăm bảy bảy nghìn đồng*), tiền án phí dân sự.

4. Kể từ ngày 17/02/2022, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn